

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 20/05/2011

GEMADEPT CORPORATION

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: 18352

Giờ: Ngày 25 tháng 5 năm 11

Căn cứ vào:

- Điều 97, Luật Doanh nghiệp 2005 số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005.

- Chương VI, Điều lệ CTCP Gemadept về Đại hội đồng Cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông thường niên CTCP Gemadept đã được tổ chức từ 9h00 đến 14h15 ngày 20/05/2010 tại Lầu 1, phòng Lotus Ballroom, khách sạn REX, 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Thành phần tham dự là các cổ đông theo danh sách chốt ngày 26/04/2011 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM và theo danh sách cổ đông chưa lưu ký.

Tổng số cổ đông tham dự đại hội là 150 người, sở hữu và đại diện sở hữu cho 69.542.358 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 69,54% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Căn cứ theo điều 102 khoản 1 của Luật Doanh nghiệp và điều 18 khoản 1 của Điều lệ CTCP Gemadept, Đại hội đồng cổ đông thường niên của CTCP Gemadept đã đủ các điều kiện tiến hành.

Đại hội đồng cổ đông đã nghe:

1. Phát biểu khai mạc của ông Đỗ Văn Nhân – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
2. Báo cáo tổng kết năm 2010, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 do ông Đỗ Văn Minh - Tổng Giám đốc trình bày.
3. Báo cáo của Ban Kiểm soát do ông Lưu Tường Giai- Trưởng ban Kiểm soát trình bày.
4. Báo cáo về thực hiện các dự án do ông Nguyễn Thanh Tịnh - Phó Phòng Nghiên cứu và phát triển trình bày.
5. Báo cáo về kế hoạch phát hành trái phiếu do bà Bùi Thị Thu Hương - Trưởng phòng tài chính trình bày.

Căn cứ vào các báo cáo được trình bày, các ý kiến thảo luận, kết quả biểu quyết theo từng tờ trình và biên bản được đọc tại đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã ra nghị quyết kỳ họp với các nội dung như sau:

1. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2010 của công ty với tỷ lệ đồng ý là 96.78%; tỷ lệ không đồng ý là 0%; tỷ lệ ý kiến khác là 3.22%.

2. KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2010

2.1. Kết quả kinh doanh năm 2010:

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết phê duyệt báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh (theo các chi tiết trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C) với tỷ lệ đồng ý là 96.78%; tỷ lệ không đồng ý là 0%; tỷ lệ ý kiến khác là 3.22%.

Tóm tắt như sau:

Tt	Chỉ tiêu	Năm 2010 (đ)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.148.850.890.455
2	Tổng giá vốn	1.755.390.857.506
3	Lợi nhuận gộp	391.917.797.752
4	Lợi nhuận trước thuế	233.114.559.589
5	Lợi nhuận sau thuế	217.668.591.668
6	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	10.804.601.021
7	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	206.863.990.648
8	Vốn chủ sở hữu	3.972.823.847.570

2.2. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2010:

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2010 và trích lập các quỹ năm 2010 với tỷ lệ đồng ý là 90.35%; tỷ lệ không đồng ý là 6.43%; tỷ lệ ý kiến khác là 3.22%. Chi tiết như sau:

- Chi trả cổ tức: mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2010 là 600 đồng/cổ phiếu. Thời gian chi trả: ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thực hiện.
- Quỹ Hội đồng Quản trị, mức trích: 3% lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi, mức trích: 5% lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, mức trích: 5% lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ dự phòng tài chính, mức trích: 5% lợi nhuận sau thuế.

3. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011 với tỷ lệ đồng ý là 88.62%; tỷ lệ không đồng ý là 6.43%; tỷ lệ ý kiến khác là 4.95%. Nội dung tóm tắt như sau:

3.1 Chỉ tiêu kế hoạch năm 2011:

Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2011 được xây dựng trên cơ sở tình hình thị trường trong nước và khu vực gặp nhiều khó khăn như giá dầu, tỷ giá biến động mạnh; lạm phát và lãi suất tăng cao vv..., căn cứ vào kế hoạch năm của các đơn vị, cân đối các nguồn lực trong toàn tập đoàn và đã được thảo luận tại Hội nghị sản xuất kinh doanh 3/2011. Chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2011 như sau:

- Doanh thu: 2.300 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính: 160 tỷ đồng.

3.2 Các nhiệm vụ chính trong năm 2011:

3.2.1 Ban lãnh đạo tập đoàn, các ban ngành chức năng và các đơn vị thành viên thuộc khối Shipping, Cảng, Logistics, Đại lý, Bất động sản, Công nghệ thông tin, Các đơn vị khu vực phía Bắc, miền Trung và nước ngoài tập trung hoàn thành các kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt, tìm mọi biện pháp vượt qua khó khăn cắt giảm chi phí, tận dụng cơ hội tăng sản lượng, doanh thu và lợi nhuận.

3.2.2 Triển khai đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các dự án trọng điểm:

- Dự án phát triển dịch vụ Logistics: phần đầu đứng trong nhóm 3 nhà cung cấp dịch vụ Logistics hàng đầu Việt Nam vào năm 2015.
- Dự án cảng nước sâu Gemalink Cái Mép: đảm bảo tiến độ và chất lượng thi công với mục tiêu đưa cảng vào khai thác trong quý 3 năm 2013.
- Dự án SAIGON GEM: khẩn trương hoàn tất các công việc cần thiết để có thể thi công trong năm 2012.
- Dự án Khu phức hợp GMD tại Vientiane – Lào: đẩy nhanh tiến độ việc xin giấy phép xây dựng và thiết kế để có thể khởi công vào cuối năm 2011 hoặc đầu năm 2012.
- Dự án trồng rừng: triển khai từng phần dự án khai hoang trồng rừng tại Campuchia.

4. TRIỂN KHAI DỰ ÁN TRỒNG RỪNG TẠI CAMPUCHIA

Tiếp tục thực hiện chiến lược đa dạng hoá ngành nghề và chủ trương đầu tư ra nước ngoài được Đại hội đồng cổ đông 2010 phê duyệt trong đó có lĩnh vực trồng rừng tại các nước trong khu vực, Đại hội đồng Cổ đông nhất trí biểu quyết thông qua dự án trồng và khai thác cao su tại Campuchia theo từng giai đoạn với tỷ lệ đồng ý là 77.85%; tỷ lệ không đồng ý là 9.79%; tỷ lệ ý kiến khác là 12.36%. Một số nội dung tóm tắt như sau:

- Triển khai theo kế hoạch tổng thể được các bộ ngành liên quan phê duyệt, theo từng phân kỳ dự án trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cao su và cây công nghiệp khác tại huyện Koh Nhek, tỉnh Mondul Kiri, Vương quốc Campuchia trên diện tích khoảng 30 ngàn ha (sẽ điều chỉnh theo thực tế các văn bản ký kết với các bộ ngành Campuchia), với tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 150 triệu USD trong thời gian 50 năm; thời gian khai hoang và trồng mới từ năm 2011 đến 2016.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiến hành chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện đầu tư dự án theo đúng chủ trương Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thực hiện các công việc khác liên quan đến dự án trên cơ sở tuân thủ theo đúng các quy định của Pháp luật hai nước, đồng thời đảm bảo tiết kiệm chi phí đầu tư, tính khả thi và lợi ích của cổ đông và tập đoàn.

5. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU/ NỢ CHUYỂN ĐỔI

Nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư, Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua “Phương án Phát hành Trái phiếu hoặc Nợ chuyển đổi” và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai phương án phát hành với tỷ lệ đồng ý là 79.09%; tỷ lệ không đồng ý là 6.43%; tỷ lệ ý kiến khác là 14.48%. Nội dung cụ thể như sau:

5.1. Phương án chào bán Trái phiếu/Nợ chuyển đổi:

1. Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi hoặc Nợ chuyển đổi
2. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Gemadept
3. Khối lượng phát hành: Khoảng từ 30.000.000 đến 70.000.000 (ba mươi triệu đến bảy mươi triệu) USD hoặc tiền VNĐ tương đương.
4. Đồng tiền phát hành: Đô la Mỹ (USD) hoặc tiền VNĐ tương đương
5. Thời hạn trái phiếu: Từ 3 đến 5 năm
6. Loại cổ phiếu chuyển đổi: Cổ phiếu phổ thông
7. Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
8. Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư tổ chức
9. Phương án sử dụng vốn: Đầu tư phát triển Logistics, dự án cảng Gemalink, dự án trồng rừng, dự án Sài Gòn Gem, dự án khu phức hợp Vientiane Lào và bổ sung vốn lưu động

Nhu cầu sử dụng vốn chủ sở hữu dự kiến của CTCP Gemadept: dự kiến trong năm 2011 và 2012 khoảng 56 triệu USD

DVT: 1.000 USD

STT	Dự án	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Tổng cộng
1	Dự phát triển dịch vụ Logistics	13.600	-	-	-	-	-	13.600
2	Dự án cảng Cái Mép Gemalink	15.000	-	-	-	-	-	15.000
3	Dự án khu phức hợp Vientian Lào	1.770	2.250	629	-	-	-	4.648
4	Dự án SAIGON GEM	1.2109	9.197	6.131	-	-	-	16.538
5	Dự án trồng rừng tại Campuchia	6.782	5.814	5.813	7.907	8.305	9.681	44.301
	Tổng cộng	38.360	17.262	12.573	7.907	8.305	9.681	94.088

10. Lãi suất: Khoảng 0% - 6%/năm/USD
11. Thời điểm dự kiến thực hiện: Quý 4 / 2011 đến Quý 4 / 2012
12. Giá chuyển đổi: Giá chuyển đổi dựa trên giá tại thời điểm phát hành Trái phiếu/Nợ chuyển đổi và thương lượng trên cơ sở lãi suất, nhưng trong bất kỳ trường hợp nào cũng không thấp hơn 70% trung bình giá thị trường của cổ phiếu trong 1 tháng trước thời điểm phát hành.
13. Khóa room sở hữu nước ngoài tương ứng sau khi phát hành thành công.

14. Thực hiện tăng vốn: Tại thời điểm chuyển đổi Trái phiếu/Nợ phát hành thành cổ phần phổ thông Công ty sẽ thực hiện việc phát hành cổ phần cho số Trái phiếu/Nợ được chuyển đổi và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá số cổ phần được phát hành cho mục đích chuyển đổi đó. Đồng thời Công ty cũng sẽ niêm yết bổ sung và lưu ký số cổ phiếu được phát hành cho mục đích chuyển đổi nêu trên tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
15. Tổ chức tư vấn phát hành: Lựa chọn công ty tư vấn có năng lực và có khả năng thực hiện thành công đợt phát hành.

5.2 Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến việc thực hiện các phương án phát hành nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

1. Lựa chọn thời điểm phát hành, thời điểm chuyển đổi, mệnh giá Trái phiếu/Nợ, giá phát hành, lựa chọn tổ chức tư vấn,...
2. Lựa chọn Nhà đầu tư do đơn vị tư vấn giới thiệu hoặc công ty tự tìm.
3. Quyết định mức Trái tức/Lãi suất hàng năm và giá chuyển đổi sao cho phù hợp nhất để bảo đảm khả năng huy động thành công và mang lại lợi ích cao nhất có thể cho Cổ đông và Công ty.
4. Quyết định tổng giá trị thực tế của Đợt chào bán Trái phiếu/Nợ chuyển đổi trong hạn mức tối đa là 70.000.000 (bảy mươi triệu) Đô la Mỹ hoặc tiền VND tương đương, tùy thuộc vào các điều kiện thị trường.
5. Xử lý cổ phiếu lẻ khi thực hiện chuyển đổi: Khi thực hiện chuyển đổi Trái phiếu/Nợ đã phát hành sang cổ phiếu, trường hợp phát sinh cổ phiếu lẻ thì số lượng cổ phiếu được chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xử lý.
6. Điều kiện chống pha loãng: Trong thời gian từ thời điểm phát hành đến khi chuyển đổi, để đảm bảo cho quyền lợi trái chủ, giá chuyển đổi của Trái phiếu/Nợ sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ Sở GDCK TPHCM điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu GMD khi xảy ra sự điều chỉnh giá tham chiếu do việc phát hành tăng vốn Điều lệ.
7. Phê chuẩn các điều khoản, điều kiện cụ thể của Phương án phát hành Trái phiếu/Nợ chuyển đổi; phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và phương án chi tiết trả nợ gốc vay trong trường hợp không chuyển đổi Trái phiếu/Nợ.
8. Phê chuẩn các hợp đồng, tài liệu, hồ sơ khác liên quan đến việc phát hành và chào bán Trái phiếu/Nợ chuyển đổi nêu trên.
9. Phê chuẩn các hợp đồng, tài liệu, hồ sơ khác liên quan đến việc phát hành, niêm yết và lưu ký số cổ phiếu phát hành phục vụ cho mục đích chuyển đổi Trái phiếu/Nợ.
10. Quyết định mức tăng vốn điều lệ cụ thể tại từng thời điểm tương ứng với số cổ phần được phát hành cho mục đích chuyển đổi và hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ Công ty.

11. Phê chuẩn việc phát hành cổ phiếu cho mục đích chuyển đổi Trái phiếu/Nợ, giá chuyển đổi, số lượng cổ phần chuyển đổi, tỉ lệ chuyển đổi, thời gian và phương thức chuyển đổi và các điều kiện khác liên quan đến việc chuyển đổi Trái phiếu/Nợ thành cổ phiếu của Công ty.
12. Tiến hành các điều kiện cần thiết để sửa đổi Điều lệ công ty phù hợp với các cam kết của Công ty khi phát hành Trái phiếu/Nợ chuyển đổi.
13. Hoàn tất các thủ tục niêm yết và lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành cho mục đích chuyển đổi Trái phiếu/Nợ trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.
14. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề khác liên quan đến đợt phát hành Trái phiếu/Nợ chuyển đổi (nếu có).

6. KẾT QUẢ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng quản trị: Căn cứ theo điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông đã bỏ phiếu kín bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng Quản trị. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, các ông sau trúng cử vào Hội đồng Quản trị:

1. Ông Phan Thanh Lộc.
2. Ông Nguyễn Quốc Huy.

Ban kiểm soát: do Ban kiểm soát của công ty hiện đang có 5 thành viên, đủ số lượng tối đa theo quy định tại điều 36 của Điều lệ công ty, Ban kiểm soát sẽ bổ nhiệm thành viên mới nếu có thành viên từ nhiệm giữa nhiệm kỳ theo thứ tự ưu tiên: 1- do SCIC giới thiệu, 2- do VIG giới thiệu và được thông qua vào kỳ họp ĐHĐCĐ kế tiếp; hoặc tiến hành bầu lại khi nhiệm kỳ hiện tại kết thúc.

7. LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất của Gemadept đang do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán. Nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng Quản trị chủ động trong việc chọn lựa đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp với các tiêu chuẩn về tính chuyên nghiệp, chi phí hợp lý. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được chủ động chọn một trong các công ty kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận để soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011, với tỷ lệ đồng ý là 96.78%, tỷ lệ không đồng ý là 0%, tỷ lệ ý kiến khác là 3.22%.

T/M ĐOÀN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phạm Quang Huy

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Đỗ Văn Nhân